TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 03/05/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Khắc Hải và ông Nguyễn Cao Thế

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ, 45 phút, ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST- HS, ngày 20/03/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Trần Văn N; sinh ngày: 16/12/1990; Nơi cư trú: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị H; Đều trú tại: thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột: Có 4 người, bị cáo N là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Đoàn Thị H1, sinh năm 1990; Con: 01 đứa, sinh năm 2017; Vợ, con hiện đang cư trú tại thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* **Người bị hại**: Anh Nguyễn Đình H2; Sinh năm 1988; Trú tại: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(có mặt)

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Anh Nguyễn Xuân N1; sinh năm 1989; Trú tại: Thôn 8, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt)

* **Người làm chứng**: Anh Nguyễn Thanh N2; Sinh năm 1969; Trú tại: Thôn M, xã S2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 06/01/2018, Trần Văn N đến giúp đám cưới cho gia đình

ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1957, trú cùng thôn. Quá trình giúp đám cưới đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày thì N phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 G950 Blue vỏ màu xanh của anh Nguyễn Đình H2, sinh năm 1988 là con trai của ông D đang sạc pin để ở trên bàn trong phòng ngủ của gia đình ông D. Quan sát xung quanh không có ai nên N đã đi lại rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc pin bỏ vào túi áo rồi đi về. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại nói trên, N đã điện thoại cho anh Nguyễn Thanh N2 sinh năm 1969 ở xã S2, huyện H để nhờ anh N2 chở N lên thị trấn P để cầm cố chiếc điện thoại vừa trộm được. Quá trình này N không nói cho anh N2 biết việc N lấy trộm điện thoại của anh H2. Một lúc sau khi gọi điện thì anh N2 đến chở N đi lên thị trấn P. Trên đường đi N thấy chiếc điện thoại vừa lấy trộm được có nhiều cuộc gọi đến, do sợ bị phát hiện nên N đã tháo 02 sim vứt trên đường đi, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Sau đó anh N2 chở N đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Quốc A, ở khối 2 thị trấn P để cầm cố nhưng do không mở được mật khẩu nên anh A không đồng ý nhận cầm cố. Tiếp đó, N đi đến cửa hàng điện thoại T ở thị trấn P. Tại đây N gặp anh Nguyễn Xuân N1 là thợ sửa chữa điện thoại của cửa hàng thỏa thuận việc bẻ khóa hết 250.000đ và thời gian bẻ khóa khoảng 1 gờ đồng hồ, nhưng do cần tiền tiêu xài nên N đã để chiếc điện thoại lại cho anh N1 bẻ khóa, đồng thời mượn của anh N1, 200.000đ rồi hẹn chiều quay lại lấy điện thoại sẽ trả tiền cho anh N1. Anh N1 không biết nguồn gốc chiếc điện thoại này do Ngọ trộm cắp mà có. Sau đó N cầm số tiền mượn được của anh N đi tiêu xài hết, rồi sau đó quay về nhà ông D tiếp tục giúp đám cưới và không quay trở lại cửa hàng T để lấy điện thoại nữa.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra ban đầu. Ngày 07/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã triệu tập Trần Văn N để làm việc. Tại cơ quan điều tra N đã khai báo đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thiệt hại trong tố tụng hình sự huyện H ngày 18/01/2018 kết luận: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 G950 Blue vỏ màu xanh, số IMEI 358059081997961 trị giá 11.000.000đ.

* Tang vật thu giữ: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 G950 Blue vỏ màu xanh, số IMEI 358059081997961 đã trả lại cho người bị hại.

* Về dân sự: Anh Nguyễn Đình H2 sau khi nhận lại được chiếc thoại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với anh Nguyễn Xuân N1 đã cho bị cáo mượn 200.000đ, nhưng không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Với hành vi trên, tại cáo trạng 05/2018/CT-VKS, ngày 08/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn Ngọ từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 06/01/2018, trong quá trình giúp đám cưới tại nhà ông Nguyễn Đình D, ở xã S, huyện H. Trần Văn N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 G950 Blue vỏ màu xanh, số IMEI 358059081997961 có giá trị là 11.000.000đ của anh Nguyễn Đình H2 tại phòng ngủ của gia đình ông D.

[2] Hành vi của bị cáo Trần Văn N đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự : "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức nhưng không tu chí làm ăn mà chơi bời lêu lổng, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản, nhất là đối với người hàng xóm thân cận của mình thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

[5] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời theo các tài liệu có tại hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thường có quan hệ với các đối tượng phức tạp về an ninh trật tự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, tránh xa với chất ma túy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Đối với anh Nguyễn Thanh N2 là người đã chở Trần Văn N đi cầm cố chiếc điện thoại. Tuy nhiên quá trình này anh N2 không biết chiếc điện thoại này do N trộm cắp mà có nên anh Nguyễn Thanh N2 không liên quan đến vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên HĐXX miễn xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, tiết đầu điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; khoản 2, Điều 136; Điều 292, 293, 331, 333 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. *Về tội danh và hình phạt*: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THA Dân sự H;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thành Nhân